TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019 /DS-ST

Ngày 09 tháng 7 năm 2019

V/V: "Tranh chấp hợp đồng dân sự"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hoàng Văn Tuân;

2, Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/07/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2017/TLST-DS ngày 15/6/2017 về *"Tranh chấp về hợp đồng hợp tác bán hàng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Lê Đình Thành, sinh năm 1955

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Định, sinh năm 1960

Địa chỉ: Lô 23, BT11, Khu đô thị mới Đông Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

+ Bị đơn: Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: N24, khu dân cư sỹ quan - Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị Trang, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 01/08, đường Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Lý, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Cát Lợi, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

3. Ông Lê Đình Thành, sinh năm 1985

Địa chỉ: Phòng 605, CT3, chung cư Phú Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn Môn, sinh năm 1963

Địa chỉ: Lô 17/06, Khu đô thị ven sông Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Lê Thị Định là đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đình Thành trình bày: Chồng bà là ông Lê Đình Thành có tham gia mua hàng đa cấp với Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam, cụ thể theo Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017628/HĐ-LMTD, ngày 21/01/2016 chồng bà có ký hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam có địa chỉ tại số 30, đường Á Lữ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, do ông Nguyễn Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người dại diện theo pháp luật. Khi ký hợp đồng chồng bà không phải nộp tiền gì, chỉ trong quá trình hoạt động chồng bà có mua hàng của Công ty. Mọi hoạt động mua bán hàng đều được thực hiện tại Thanh Hóa.

Chồng bà đã mua tổng số 100 gói hàng theo Chương trình: Báo đáp khách hàng, trị giá 100 gói x 11.880.000 đồng/1 gói = 1.188.000.000 đồng. Tháng 2/2016 Công ty trả chiết khấu mỗi gói hàng là 800.000 đồng, trị giá của 100 gói hàng x 800.000 đồng = 80.000.000 đồng, số tiền này chồng bà đã được nhận

Ngày 25/7/2016 đến ngày 11/8/2016 chồng bà đã lấy 07 gói sản phẩm gồm: Cao hồng sâm; Dầu cá; can xi; Dầu gội đầu; sữa tắm; nước giặt. Còn lại 93 gói sản phẩm

Khi mua hàng thì Công ty viết cho chồng bà đơn tự nguyện xin gửi hàng hóa, không có hóa đơn và không giao hàng. Do vậy là chồng bà không có hóa đơn nộp cho Tòa án.

Ngày 16/11/2016, ông Trần Văn Viện là đại diện cho Công ty có biên bản làm việc với chồng bà và thống nhất Công ty còn nợ chồng bà 93 gói hàng, trị giá là 1.104.840.000 đồng. Nay bà đại diện theo ủy quyền của chồng bà đề nghị Công ty phải trả cho chồng bà số tiền trị giá của 93 gói hàng, sau khi đã trừ chiết khấu

800.000 đồng/1 gói hàng. Tổng số tiền là 93 gói hàng x 11.080.000 đồng = 1.030.440.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên, tính từ ngày 21/01/2016 theo lãi suất quy định

Số tiền chồng bà tham gia mua bán hàng đa cấp là tiền của cá nhân chồng bà không liên quan gì đến bà và các con, bà không yêu cầu Tòa án đưa bà và các con bà tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay bà Định trình bày: Bà không yêu cầu tuyên hợp đồng hợp tác bán hàng giữa chồng bà là ông Lê Đình Thành và Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam là vô hiệu. Bà giữ nguyên yêu cầu đề nghị Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho ông Thành số tiền của 93 gói hàng tương đương số tiền 1.104.840.000 đồng như biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/11/2016, Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam đã thừa nhận. Bà rút yêu cầu đòi tiền lãi của số tiền trên.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2018 chị Lê Thị Lý trình bày: Tháng 8 năm 2013 chị có làm việc tại Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam, chi nhánh tại Thanh Hóa. Địa chỉ của chi nhánh tại Thanh Hóa lúc đầu ở tại số nhà 33, đường Việt Bắc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, cuối năm 2013, đầu năm 2014 thì chi nhánh chuyển sang địa chỉ tại số 21, đường Cửa Tả, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ cuối cùng là số 38A, đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trưởng chi nhánh là anh Lê Đình Thành, sinh năm 1985, địa chỉ cụ thể chị không biết, Ông Nguyễn Văn Môn, năm sinh và địa chỉ cụ thể chị không rõ. Khi chị được tuyển vào làm việc tại chi nhánh tại Thanh Hóa, giữa chị và Công ty không ký hợp đồng lao động, công việc của chị khi làm tại Công ty là thủ kho, công việc chính là chị nhập hàng về và xuất hàng cho khách hàng căn cứ vào hóa đơn của Công ty mà khách hàng đem đến. Đối với các khách hàng có Đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa như của ông Thành có trong hồ sơ chị trình bày như sau: Khi Tổng Công ty chỉ đạo và gửi biểu mẫu là Đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa có chỉ đạo chúng chị bằng điện thoại không có văn bản cụ thể là khi khách hàng mua hàng nếu có nhu cầu gửi lại hàng thì đề nghị khách hàng ký vào đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa, trong đơn đề nghị có chữ ký của chị là kho hàng và xác nhận của kế toán thị trường Thanh Hóa là chị Trang. Thực chất là không có việc khách hàng đem hàng gửi vào kho và chị cũng không nhận số hàng hóa của khách hàng cụ thể là của ông Thành. Khi khách hàng ký vào đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa, khách hàng giữ đơn trên còn, khách hàng nộp lại hóa đơn mà Công ty đã viết cho khách hàng, sau khi khách hàng nộp lại hóa đơn thì chí nhánh chuyển toàn bộ hóa đơn về Công ty.

Chi nhánh không giữ lại hóa đơn mua hàng của khách hàng. Giá cả từng mặt hàng cụ thể thế nào chị không biết, vì khi có hóa đơn nếu khách hàng nhận hàng thì chị có nhiệm vụ xuất hàng. Công ty hoạt động như thế nào chị cũng không được biết. Đến tháng 10/2016 chị nghỉ làm tại chi nhánh ở Thanh Hóa, mọi công việc chị bàn giao lại cho ông Nguyễn Văn Môn. Chị được hưởng quyền trợ giúp pháp lý vì chị thuộc dân tộc Thổ, tại phiên tòa chị có đề nghị Tòa án mời trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật cho chị. Nhưng nay chị suy nghĩ lại vụ việc ông Thành khởi kiện Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam, chị chỉ là người ký vào đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa với tư cách là kho hàng, chị làm theo đúng quy định của Công ty, do vậy chị không yêu cầu Tòa án mời trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật cho chị. Việc chị từ chối mời trợ giúp pháp lý là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thành thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi tài liệu Tòa án công bố có trong hồ sơ của ông Thành cung cấp và những tài liệu Tòa án thu thập được chị không có ý kiến gì, chị không yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, chị không có ý kiến cũng như yêu cầu gì khác. Do công việc bận và điều kiện đi lại khó khăn chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị, chị không đề nghị Tòa án phải hòa giải lại. Chị giữ nguyên như ý kiến đã trình bày.

+ Tại bản tự khai ngày 27/6/2018 ông Nguyễn Văn Môn trình bày: Ông Lê Đình Thành có mua 100 gói hàng của Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam, cụ thể các gói hàng ông Thành mua là gì, giá trị từng gói hàng là bao nhiêu, công ty có trả đủ cho ông Thành 100 gói hàng hay không thì ông không biết. Tại thị trường Thanh Hóa, ông là người đứng làm đại lý ký gửi hàng hóa cho Công ty kinh doanh mà Công ty đã đăng ký kinh doanh các loại sản phẩm đó với Sở Công thương Thanh Hóa, còn số lượng mua, số lượng nhận hàng là bao nhiêu, giá cả của từng gói hàng thì ông không nắm được mà chỉ có ông Thành và kế toán biết. Ông không có tài liệu gì nộp co Tòa án. Do điều kiện ở xa, ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng- Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam, bao gồm:

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là "Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP", Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

+ Ngày 12/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có Công văn số 1454/TA gửi Công an tỉnh Bắc Giang đề nghị xem xét xử lý về hình sự đối với hành vi bán hàng đa cấp của Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang có Phiếu chuyển đơn số 393/PC46 ngày 11/01/2018, trong đó xác định những tài liệu có liên quan do Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chưa có căn cứ để xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự. Những đơn của công

dân gửi Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang là đơn khởi kiện Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam về việc thực hiện cam kết hợp đồng bán hàng, thuộc trách nhiệm thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

+ Ngày 13/6/2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng do bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Lê Đình Thành buộc Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho ông Thành số tiền 1.104.840.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu đòi tiền lãi của ông Thành. Về án phí: Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thấy: Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án thì thấy: Ngày 21/01/2016 Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam và ông Lê Đình Thành đã ký Hợp đồng Hợp tác bán hàng số 0017628/HĐ-LMTD. Thời gian là 01 năm và có hiệu lực pháp lý kể từ thời điểm hai bên ký kết. Quan hệ tranh chấp giữa ông Thành với Công ty là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp. Khi có tranh chấp, các bên không tự giải quyết được, ông Thành làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết, đây là "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự*".

Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả 93 gói hàng tương đương với số tiền 1.104.840.000 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/11/2016 giữa đại diện của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam và ông Lê Đình Thành thì thấy: Ông Lê Đình Thành có ký hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017628/HĐ-LMTD ngày 21/01/2016 với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, ông Lê Đình Thành có mua của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam 100 gói sản phẩm, trị giá mỗi gói sản phẩm là 11.880.000 đồng, gồm các hàng hóa sau: CordyA+; Calsoft; Angel; Cao hồng sâm 250x4. Sau khi ký hợp đồng mua 100 gói sản phẩm, ông Lê Đình Thành có đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa tại Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam số 05/BBCK-PKT ngày 21/01/2016. Ngày 25/7/2016 và ngày 11/8/2016, ông Thành đã lấy 07 gói sản phẩm, số sản phẩm còn lại là 93 gói.

Ngày 03/10/2016, cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số 252/QĐ-QLCT đối với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Tại Quyết định trên thì Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP. Sau khi bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, ngày 16/11/2016 giữa đại diện của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam và ông Lê Đình Thành đã có biên bản đối chiếu công nợ. Tại biên bản đối chiếu công nợ thể hiện ông Lê Đình Thành còn 93 gói hàng trị giá gói hàng 11.880.000 đồng, tổng số tiền là 1.104.840.000 đồng. Ông Lê Đình Thành đã nhận tiền hoa hồng là 410.000.000 đồng. Ông Thành nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam thanh toán số tiền trên nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Bà Lê Thị Định là đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đình Thành yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Đình Thành.

[3]. Đối với yêu cầu đòi tiền lãi của số tiền 1.104.840.000 đồng thì thấy: Tại phiên tòa bà Định là đại diện theo ủy quyền của ông Thành rút yêu cầu đòi tiền lãi là tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với việc rút yêu cầu của bà Định và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự .

[4]. Đối với số tiền 410.000.000 đồng Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam đã trả tiền hoa hồng cho ông Lê Đình Thành, nếu sau này Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Yêu cầu của ông Lê Đình Thành được chấp nhận, do vậy Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí DSST là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Buộc Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho ông Lê Đình Thành số tiền 1.104.840.000 đồng (Một tỷ một trăm linh bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

2.2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Lê Đình Thành đối với Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả tiền lãi của số tiền 1.104.840.000 đồng.

2.3. Về án phí: Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu 45.145.200 đồng án phí DSST.

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

2.6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- *VKSND TP Bắc Giang;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;*
- *Chi cục THA dân sự thành phố Bắc Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngọ Thị Thanh Hảo